

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày 02-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2021/TLST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Duy H trình bày:

Bà Nguyễn Kim K làm chủ đầu thảo và mở nhiều dây hội, trong đó ông H tham gia các dây sau:

Dây hội 2.000.000 đồng, khai ngày 30/8/2018 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, hội gồm có 52 chung, ông H tham gia 01 chung đóng được 39 kỳ = 78.000.000 đồng. Đến tháng 01/2021 bà K tuyên bố đình hội thì giữa ông H và bà K có trừ các khoản như trừ tiền huê hồng 1.200.000 đồng, trừ tiền sên vuông 20.000.000 đồng, trừ nợ anh Nguyễn Văn Huân 16.000.000 đồng thì số tiền bà K còn nợ lại là 40.800.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 15/9/2019 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, hụi gồm có 44 chung, ông H tham gia 01 chung, đóng được 08 kỳ = 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi của 02 dây hụi nói trên là 48.800.000 đồng.

Từ những lý do nêu trên ông H yêu cầu bà K có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ là 48.800.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên hòa giải bị đơn bà Nguyễn Kim K trình bày: Bà K thống nhất với lời trình bày của ông H như đã trình bày trên và thừa nhận từ năm 2019 ông H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, đến tháng 01 năm 2021 âm lịch bà K tuyên bố đình hụi do tay em giựt nhiều không còn khả năng lấp nổi. Tuy nhiên phần nợ tiền hụi của ông H bà đã thanh toán rồi nên bà K không đồng ý trả. Nếu ông H đưa ra giấy tờ bà K còn thiếu thì bà mới đồng ý trả.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Duy H xuất trình giấy nợ do bà K viết và vẫn giữ quan điểm yêu cầu bà K thanh toán nợ 48.800.000 đồng cho ông H.

Bà Nguyễn Kim K vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Duy H khởi kiện bà Nguyễn Kim K thanh toán tiền hụi chết còn nợ là 48.800.000 đồng nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà K có nơi cư trú tại ấp Trường Đức, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Kim K đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà K theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Duy H yêu cầu Nguyễn Kim K thanh toán tổng số tiền hụi của các dây hụi sau khi hai bên đối chiếu còn lại là 48.800.000 đồng. Bà Nguyễn Kim K xác định việc chơi hụi giữa bà và ông H là có. Do đó việc giao dịch hụi giữa ông H và bà K là thực tế có xảy ra.

Bà Nguyễn Kim K thừa nhận từ năm 2019 ông H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, đến tháng 01 năm 2021 âm lịch thì bà K tuyên bố đình hụi. Tuy nhiên bà K cho rằng tiền nợ hụi của ông H bà K đã thanh toán xong, nếu ông H đưa ra giấy tờ chứng minh bà K còn nợ thì bà mới đồng ý trả. Xét thấy, số tiền nợ hụi bà K nợ ông H sau khi trừ các khoản còn lại là 48.800.000 đồng, bà K thừa nhận, bà K cho rằng bà đã thanh toán xong cho ông H, ông H không thừa nhận. Do đó nghĩa vụ chứng minh việc thanh toán nợ là thuộc về bà K theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ*

chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Vì vậy yêu cầu của ông H đối với bà K về thanh toán số tiền nợ hui là 48.800.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà K phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.440.000 đồng.

Phần dự nộp tạm ứng án phí của ông H được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy H đối với bà Nguyễn Kim K. Buộc bà Nguyễn Kim K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Duy H tổng số tiền hui còn nợ là 48.800.000 đồng

Kể từ ngày ông Nguyễn Duy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà K phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.440.000 đồng. Ngày 28 tháng 12 năm 2021, ông Nguyễn Duy H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.220.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tóa án số 0015360 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh